

Bản án số: 357/2023/HS - PT

Ngày: 28 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức Nam

2. Bà Trần Thị Thương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 319/2023/TLPT-HS ngày 07/9/2023 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1 và Đặng Đức V do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HS-ST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Hoàng Vũ B1 (tên gọi khác: T); giới tính: Nam; sinh năm 1983, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: đường T, phường L, quận D, thành phố H; nơi cư trú: đường B, phường K, quận G, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Thợ điện nước; con ông Nguyễn Văn Lũy và bà Hoàng Thị Nga; có vợ và 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Đặng Đức V (tên gọi khác: D); giới tính: Nam; sinh năm 1984, tại tỉnh B; nơi đăng ký thường trú: Thị trấn T, huyện H, tỉnh B; nơi cư trú: đường B, phường K, quận G, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thiết kế đồ họa và kiến trúc; con ông Đặng Đức N1 và bà Nguyễn Thị Y; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1, Đặng Đức V:** Luật sư Nguyễn Đức Huy - Công ty Luật TNHH Huy Phương, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- **Các bị cáo không có kháng cáo:**

1. Nguyễn Thị B2, giới tính: Nữ; sinh năm 1990, tại tỉnh Q; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Q; nơi cư trú: đường Q, phường S, quận T, thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Lê Thị N2; có chồng và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2022; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn B3, giới tính: Nam; sinh năm 1992, tại tỉnh Q; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Q; nơi cư trú: đường Q, phường S, quận T, thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Lê Thị N2; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2022; vắng mặt.

Các bị cáo Nguyễn Thị B2, Nguyễn Văn B3 hiện đang chấp hành án tại Trại giam Bồ Lá.

3. Nguyễn Văn N, giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại tỉnh Q; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Q; nơi cư trú: đường Q, phường S, quận T, thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Lê Thị N2; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị B2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B3 là chị em ruột và là hàng xóm với Đặng Đức V. Vào khoảng 22 giờ ngày 05/10/2020, Đặng Đức V và bà Nguyễn Hoàng Ngọc T (sống chung như vợ chồng với Đặng Đức V) đến dự khai trương quán ăn của Nguyễn Văn N tại 1208 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, thì xảy ra mâu thuẫn với bàn bên cạnh. Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B3 can ngăn thì giữa Nguyễn Văn N và Đặng Đức V xảy ra mâu thuẫn, sau đó Đặng Đức V và Nguyễn Hoàng Ngọc T bỏ về.

Về nhà được một lúc, Đặng Đức V thấy Nguyễn Thị B2 đi xe máy về dựng xe trước cửa nhà, Đặng Đức V cầm sọt inox ném về phía Nguyễn Thị B2 nhưng Nguyễn Thị B2 né được, Đặng Đức V tiếp tục dùng dao tự chế chém nhiều cái vào đầu xe máy của Nguyễn Thị B2 gây hư hỏng. Nguyễn Thị B2 dùng nón bảo hiểm đánh Đặng Đức V, Đặng Đức V dùng tay bóp cổ, chấn cổ Nguyễn Thị B2 đè vào tường nhà, được Nguyễn Hoàng Vũ B1 can ngăn và kéo Đặng Đức V về.

Đặng Đức V và Nguyễn Hoàng Ngọc T kể cho Nguyễn Hoàng Vũ B1 nghe câu chuyện xảy ra mâu thuẫn ở quán ăn, nghe xong Nguyễn Hoàng Vũ B1 gọi điện thoại cho Nguyễn Trần Hoàng Phương là con ruột của Nguyễn Hoàng Vũ B1 và Bi (không rõ lai lịch) cùng với Đặng Đức V đi 02 xe máy đến quán của Nguyễn Văn N tìm Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn B3 để giải quyết mâu thuẫn trước đó thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn xô xát với Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn B3, nhưng không có ai bị

thương tích. Nhóm của Đặng Đức V quay về, Đặng Đức V đi ngủ còn Nguyễn Hoàng Vũ B1 lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 1,6m cất giấu ở gầm cầu Rạch Bàng 1, phường Tân Phong, Quận 7 ngồi chờ để đánh chị em Nguyễn Thị B2.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn B3 về nhà, Nguyễn Văn N lên gác ngủ. Nguyễn Văn B3 thấy Nguyễn Thị B2 bị chảy máu ở vùng mũi má phải, hỏi thì Nguyễn Thị B2 nói do bị Đặng Đức V đánh nên Nguyễn Văn B3 tức giận cầm thanh kim loại hình vuông qua đập cửa sắt nhà Đặng Đức V, yêu cầu Đặng Đức V xuống nói chuyện nhưng không ai mở cửa nên Nguyễn Văn B3 quay về. Lúc này, Nguyễn Hoàng Vũ B1 từ phía cầu Rạch Bàng 1 nhìn thấy Nguyễn Văn B3 nên cầm theo cây dao tự chế chém, Nguyễn Văn B3 cầm thanh kim loại vuông giơ lên đỡ trúng vào đầu Nguyễn Hoàng Vũ B1 và làm rớt thanh kim loại xuống đất. Nguyễn Hoàng Vũ B1 chém trúng bàn tay, chân của Nguyễn Văn B3 gây thương tích. Thấy Nguyễn Hoàng Vũ B1 và Nguyễn Văn B3 đánh nhau, Nguyễn Thị B2 trong nhà chạy ra, cầm theo con dao cán bằng gỗ, màu vàng, dài khoảng 25cm, lưỡi dao rộng khoảng 10cm chém trúng thái dương bên phải Nguyễn Hoàng Vũ B1 01 nhát. Nguyễn Hoàng Vũ B1 gục ngã và làm rớt cây dao tự chế xuống đất, Nguyễn Thị B2 tiếp tục cầm dao tự chế của Nguyễn Hoàng Vũ B1 chém Nguyễn Hoàng Vũ B1. Nguyễn Hoàng Vũ B1 đưa hai tay lên đỡ và bị chém trúng vào tay gây thương tích. Nguyễn Thị B2 thấy Nguyễn Hoàng Vũ B1 chảy nhiều máu nên kêu Nguyễn Văn N đưa Nguyễn Hoàng Vũ B1 đi bệnh viện nhưng Nguyễn Hoàng Vũ B1 đã được người nhà đưa Nguyễn Hoàng Vũ B1 cấp cứu.

Đặng Đức V đang ngủ thì Phương là con trai Nguyễn Hoàng Vũ B1 báo tin Nguyễn Hoàng Vũ B1 bị chém, Đặng Đức V chạy ra, dùng dao chặt than (con dao dùng chém xe Attila của Nguyễn Thị B2) đánh vào thanh kim loại của Nguyễn Văn B3, làm thanh kim loại rơi xuống đất. Nguyễn Văn B3 và Đặng Đức V ôm nhau vật lộn thì Nguyễn Văn N cầm con dao của Nguyễn Hoàng Vũ B1 chém nhiều nhát vào người Đặng Đức V gây thương tích.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1151/TgT.20 ngày 10/12/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đối với thương tích của Nguyễn Hoàng Vũ B1:

- Vết thương vùng thái dương mặt phải gây đứt da, mẻ xương cung gò má phải đã được điều trị, hiện còn sẹo rõ kích thước 10,8x(0,1-0,2)cm tại thái dương mặt phải, tỉ lệ 08%; thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra; hai dao như cung cấp gây ra được thương tích này, còn hai cây sắt thì không;

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn các sẹo: Vùng trán trên trong tóc kích thước 4,8x0,2cm, có tỉ lệ 01%; thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra; cả bốn hung khí đều có thể gây ra được thương tích này; vùng thắt lưng phải kích thước 7,3x0,15cm, có tỉ lệ 02%; thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra; hai con dao gây ra được thương tích này, còn hai cây sắt thì không.

- Mặt trước ngoài cẳng tay phải kích thước 2,2x0,1cm; mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 2,5x0,1cm; mặt mu bàn tay tại dưới ngón II phải kích thước 1,2x0,1cm và 1,2x0,1cm; mặt mu ngón I chân phải kích thước 3,5x(0,1-0,3)cm; tỉ lệ 01% mỗi vết; các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động

gây ra; hai con dao gây ra được các thương tích này, đầu có cạnh của ống sắt vuông và đầu có cạnh của ống sắt tròn có thể gây ra được các thương tích này;

- Vết thương ngang lòng bàn tay phải gây đứt da, đứt cơ mô cái, cơ mô út, đứt gân gấp nông sâu các ngón II đến V, đứt động mạch trụ, thần kinh trụ, thần kinh giữa và nhánh thần kinh chi phối riêng ngón I, gãy hở xương bàn I, gãy chỏm xương bàn II, nền xương bàn V, đã được kết hợp xương ngón I, khâu nối vi phẫu động mạch, thần kinh, khâu nối gân, khâu vết thương, hiện còn: Sẹo chém ngang lòng bàn tay kích thước 15,7x0,1cm; sẹo mổ vuông góc với sẹo chém kích thước 6x0,15cm; sẹo mổ và lộ đinh tại mặt mu ngón I; hạn chế vận động các ngón nhiều; tỉ lệ 40%;

- Vết thương gây đứt lìa tạo mồm cụt đứt xa ngón cái bàn tay trái; tỉ lệ 11%; các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra; hai con dao gây ra được các thương tích này, còn hai cây sắt thì không;

Tỉ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 55%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 151.B/TgT20-21 ngày 10/9/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đối với thương tích của Nguyễn Hoàng Vũ B1: Vết thương tại lòng bàn tay phải có nguy hiểm đến tính mạng của đương sự, các vết thương còn lại thì không.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1169/TgT.20 ngày 11/12/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đối với thương tích của Đặng Đức V: Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo vùng vai trái kích thước 4,3x(0,3-0,5)cm; một sẹo vùng lưng giữa trái kích thước 3,6x0,1cm kèm đuôi tận nông là vết tăng sắc tố kích thước 9x0,1cm. Có tỉ lệ 02% mỗi sẹo; một sẹo vùng thắt lưng cạnh cột sống kích thước 3,2x(0,1-0,2)cm; một sẹo vùng mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước 4,5x(0,1-0,3)cm; Ba sẹo vùng mu bàn tay phải kích thước 1,7x(0,1-0,3)cm; 2,7x0,15cm và 1,7x0,1cm; một sẹo vùng mặt lòng kẽ ngón 1, 2 tay trái kích thước 3x0,1cm; hai sẹo vùng khoeo phải kích thước 2x(0,2-0,4)cm và 1x(0,1-0,2)cm; một sẹo vùng mặt sau 1/3 giữa đùi trái kích thước 3x(0,1-0,3)cm. Có tỉ lệ 01% (Một phần trăm) mỗi sẹo; một sẹo vùng mặt sau ngoài gối phải kích thước 4,5x(0,3-0,5)cm. Có tỉ lệ 02% (Hai phần trăm); vết thương vùng mặt sau 1/2 dưới cẳng tay phải gây đứt da, đứt cơ duỗi dạng ngón 1 đã được điều trị mở rộng thám sát, khâu cơ, hiện còn một sẹo chém trùng sẹo mô kích thước 12,7x(0,1-0,3)cm, tình trạng ổn định; tỉ lệ 03%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 17%; tất cả các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra; cả hai con dao và phần đầu có cạnh của hai ống sắt đều có thể gây ra được các thương tích trên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/TgT.21 ngày 27/01/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đối với thương tích của Nguyễn Thị B2: Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện: Còn một sẹo vùng nếp mũi má phải kích thước 1,2x0,2cm; tỉ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 03%; các hung khí như quí cơ quan cung cấp gây ra được chấn thương vùng nếp mũi má phải và bả vai phải.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 1266/TgT.20 ngày 08/01/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đối với thương

tích của Nguyễn Văn B3: Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo vùng kẽ ngón 1-2 tay trái kích thước 1 x 0,1cm; một sẹo vùng mu tay trái kích thước 1,6 x 0,1cm; một sẹo vùng mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải kích thước 3,2x(0,1-0,4)cm; tỉ lệ 01% mỗi sẹo; tỉ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 03%; các thương tích trên do vật tày, tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra; các hung khí như quai cơ quan cung cấp gây ra được các thương tích trên.

Kết luận giám định pháp y về ADN số 1.351-2020/ADN ngày 20/01/2021 và 1.351A-2020/ADN ngày 21/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh: ADN của Đặng Đức V không hiện diện trong mẫu vết nâu trên thanh kim loại vuông; ADN của Đặng Đức V có hiện diện trong mẫu vết nâu trên lưỡi cây dao tự chế; ADN của Nguyễn Văn B3 có hiện diện trong mẫu vết nâu trên lưỡi cây dao tự chế.

Kết luận định giá tài sản số 485/KL-HĐ ĐGTTTHS ngày 31/12/2020, kết luận: Xe máy hiệu Attila Elizabeth biển số 59P2-042.74, bị xâm phạm ốp nhựa tay lái, đèn pha trước, đồng hồ tốc độ; giá trị thiệt hại của tài sản là 2.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HSST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B2 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022;

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B3 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022;

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án là ngày 20/7/2023;

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án là ngày 20/7/2023;

5. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Đức V 06 (tháng) tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/8/2023, bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1 kháng cáo phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị B2, Nguyễn Văn B3, Nguyễn Văn N và yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thị B2, Nguyễn Văn B3, Nguyễn Văn N bồi thường theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đặng Đức V kháng cáo xin hưởng án treo và yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thị B2, Nguyễn Văn B3, Nguyễn Văn N bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Thị B2, Nguyễn Văn B3, Nguyễn Văn N và không yêu cầu bồi tội danh, không yêu cầu bồi thường đối với cáo bị cáo;

Bị cáo Đặng Đức V giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Thị B2, Nguyễn Văn B3, Nguyễn Văn N và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường;

Bị cáo Nguyễn Văn N đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo Đặng Đức V;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm, cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ và hậu quả của vụ án, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị B2, Nguyễn Văn B3, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hoàng Vũ B1 về tội “Cố ý gây thương tích”, xét xử bị cáo Đặng Đức V về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” với mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1.

Tại phiên tòa hôm nay, dù các bị cáo Đặng Đức V được bị cáo Nguyễn Văn N xin giảm nhẹ hình phạt nhưng xét nguyên nhân chính xảy ra vụ án này là do bị cáo Đặng Đức V gây ra, hành vi của bị cáo có tính chất, côn đồ hung hãn nên không đủ điều kiện và thuộc trường hợp được hưởng án treo, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Đức V. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1, Đặng Đức V trình bày: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm nêu đối với các bị cáo, Luật sư không có ý kiến, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1, Đặng Đức V là phù hợp. Tuy nhiên, Luật sư thấy rằng tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đặng Đức V. Đồng thời, bị cáo Đặng Đức V có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi để xảy ra sự việc đáng tiếc, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi đã gây ra, từ trước và sau khi xảy ra vụ việc đều chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, bị cáo có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội. Hiện nay, bị cáo Đặng Đức V bị bệnh không thể lao động nặng, công việc gia đình chủ yếu do vợ bị cáo Đặng Đức V đảm trách, bị cáo có rất nhiều

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và căn cứ Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo thì bị cáo Đặng Đức V đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1, Đặng Đức V đồng ý với ý kiến bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung và không tham gia tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát đã cân nhắc và xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của bị cáo Đặng Đức V gây ra trong vụ án này nên giữ nguyên quan điểm đã nêu đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1, Đặng Đức V.

Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Đặng Đức V đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1, Đặng Đức V trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1 thực hiện hành vi dùng dao tự chế, bị cáo Nguyễn Văn B3 dùng thanh kim loại bằng sắt đánh nhau dẫn đến hậu quả: bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1 gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Văn B3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Trong lúc Nguyễn Hoàng Vũ B1 đánh nhau với Nguyễn Văn B3, bị cáo Nguyễn Thị B2 thực hiện hành vi dùng dao cán gỗ và dao tự chế gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 55%. Trong lúc Nguyễn Văn B3 đánh nhau với Đặng Đức V thì Nguyễn Văn N thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao gây thương tích cho bị cáo Đặng Đức V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị B2, Nguyễn Văn B3 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Đặng Đức V đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1 và bị cáo Đặng Đức V thay đổi, bổ sung nội dung đơn kháng cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là các tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm nên cần xem xét giải quyết đó là các bị cáo đồng thời là bị hại trong vụ án này, các bị cáo đều là hàng xóm với nhau, do cách ứng xử với nhau chưa đúng chuẩn mực và do các bị cáo không kiềm chế được tính nóng nảy của thân nên đã bột phát đánh nhau gây thương tích cho nhau và dẫn đến thiệt hại về sức khỏe và cả về tài sản. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đồng thời là bị hại đều đã thỏa thuận với nhau về bồi thường, các bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1, Đặng Đức V đều nhận thức rõ sai phạm đã gây ra cho các bị cáo Nguyễn Thị B2, Nguyễn Văn B3, Nguyễn Văn N nên đã tự nguyện đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời, sau khi nghe Hội đồng xét xử phân tích, được nghe lời xin giảm nhẹ hình phạt trực tiếp từ bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1 và Đặng Đức V nên bị cáo Nguyễn Văn N cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đặng Đức V tại phiên tòa này. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy nếu các bị cáo bình tĩnh giải quyết các mâu thuẫn nhỏ với nhau đã không để xảy ra sự việc đáng tiếc phải đối mặt với các cơ quan pháp luật, phải trả giá cho những sai lầm đã gây ra, người mang thương tích, người phải chấp hành hình phạt tù. Do đó, căn cứ vào các tình tiết mới và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để áp dụng Điều 345, 357 để xem xét toàn diện vụ án, giảm một phần hình phạt đối với mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị B2 05 năm tù, bị cáo Nguyễn Văn B3 03 năm tù, các bị cáo đã chấp nhận hình phạt không có kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Văn N bị xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, mức án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Nguyễn Văn N là phù hợp với hành vi của bị cáo đã gây ra nên không xem xét.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đặng Đức V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng nguyên nhân của vụ án xuất phát từ hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Đức V đã dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo còn lại trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp với hành vi của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo được bị cáo Nguyễn Văn N xin giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét lời đề nghị của bị cáo Nguyễn Văn N. Bị cáo Đặng Đức V có tính côn đồ, hung hãn là nguyên nhân xảy ra vụ án như đã nêu nên không thể cho hưởng án treo như quan điểm của đại diện kiểm sát đã nêu. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt khác, không phải án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo. Đây cũng là bài học đắt giá cho các bị cáo về cách ứng xử với nhau trong cuộc sống.

Bản án sơ thẩm căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để buộc các bị cáo phải bồi thường về dân sự là không chính xác, phải căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 587, 590 tương ứng của Bộ luật Dân sự để giải quyết phần bồi thường dân sự. Do đó, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm khi vận dụng pháp luật trong xét xử.

Trên đây cũng là quan điểm của Hội đồng xét về việc giải quyết vụ án.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1, Đặng Đức V được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 345; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1 và Đặng Đức V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2023/HSST ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B2 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;
Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1 cho Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ B1, Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

5. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Đức V 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Giao bị cáo Đặng Đức V cho Ủy ban nhân dân phường K, quận G, thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường K, quận G, thành phố H nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Đức V.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - P.PV06 - CA TP.HCM; | (1) |
| - TAND Quận 7; | (1) |
| - VKSND Quận 7; | (1) |
| - Công an Quận 7; | (1) |
| - Chi cục THADS Quận 7; | (1) |
| - Bị cáo; | (5) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (5) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (29). | (7) |

Trần Minh Châu